Phụ lục 1

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC
Môn: THỰC HANH DỊCH 1

1. Số tín chỉ/đvht: 02

- **Lý thuyết:** 01
- **Thực hành:** 01

2. Đối tượng học: Bậc học: Đại học
Ngành: Ngôn ngữ Khmer
Hệ: Chính quy

3. Điều kiện tiên quyết/song hành: *Không*

4. Mục tiêu/Kết quả học tập của môn học: Sau khi học xong môn học này, sinh viên sẽ có khả năng:

4.1. Về kiến thức:

- Rèn luyện cho sinh viên các kĩ năng phiên dịch nâng cao, phát triển các kĩ năng dịch thuật đã hình thành trước đó.
- Rèn luyện kĩ năng tư duy phản biện, kĩ năng trình bày và kĩ năng giao tiếp cho sinh viên.

4.2. Về kỹ năng chuyên môn:

- Ứng dụng các kĩ thuật phiên dịch nâng cao: nghe hiểu, ghi nhớ, ghi chép, diễn đạt tương đương, tái cấu trúc, giải thích, luyện giọng, sử dụng ngôn ngữ phi cử chỉ.
- Phiên dịch đa lĩnh vực.
- Xử lý các vấn đề phát sinh khi phiên dịch

4.3. Về thái độ và kỹ năng mềm:

Thể hiện ý thức tự học và sử dụng tiếng Khmer phù hợp với phong cách nói và viết

5. Nội dung môn học:

Chủ đề/bài học	**Số tiết**		
	Lý thuyết	**Thực hành**	**HT khác**
Chủ đề 1: Các vấn đề xã hội - Giáo dục - Văn hoá - Nghệ thuật	01	05	
Chủ đề 2 : Chính trị - Ngoại giao	01	05	
Chủ đề 3 : Kinh tế - Thương mại	01	05	
Chủ đề 4 : Ngân hàng – Kế toán – Kiểm toán	01	05	
Chủ đề 5 : Khoa học – Công nghệ	01	05	
Chủ đề 6 : Y Dược	02	05	

6. Đánh giá

- **Tiêu chuẩn đánh giá Sinh viên:**

- Điểm quá trình: 50% *(theo quy định hiện hành)*
- Điểm kết thúc: 50%

- **Nội dung đánh giá cuối môn học***:* Từ chương 1-10.

7. Tài liệu học tập

- Sách, giáo trình chính:

1. Nguyễn Thượng Hùng (2005) *Dịch thuật: từ Lý thuyết đến Thực hành*. Nhà xuất bản Văn hóa Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh.

2. Hồ, Đắc Túc (2012). *Dịch thuật và tự do*. NXB Hồng Đức, TP. Hồ Chí Minh.

Trà Vinh, ngày ..... tháng ..... năm 20..

Bộ môn SPNV&NNK **Giảng viên biên soạn**

Giảng viên phản biện